

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HS-PT
Ngày 05-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch;

Các Thẩm phán: Ông Lê Sỹ Trứ;

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 5 và 05 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 57/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo **Nguyễn Vĩnh L** và **Trương Văn S** do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Vĩnh L**, sinh năm 1988 tại tỉnh Nghệ An; đăng ký thường trú: **xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An**; tạm trú: **số I, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương**; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông **Nguyễn Vĩnh S1**, sinh năm 1964 và bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1964; bị cáo có vợ tên **Trần Thị Yến V**; sinh năm 1990 và có 02 người con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2022).

Tiền án: ngày 07/02/2018, bị Tòa án nhân dân quận (nay là **thành phố**) **T, Thành phố Hồ Chí Minh** xử phạt 03 năm 06 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HS-ST ngày 07 tháng 02 năm 2018.

Tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 02/01/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là **thành phố**) **T, tỉnh Bình Dương** xử phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2014/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2014.

Bị cáo bị bắt ngày 05/7/2021, được trả tự do ngày 06/7/2021 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2021. Bị cáo bị bắt lại, tạm giam từ ngày 20/02/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Trương Văn S**, sinh năm 1993 tại tỉnh Nghệ An; đăng ký thường trú: xóm T, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Khu nhà ở tập thể N, đường số B, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: phụ xe; trình độ văn hóa: lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông **Trương Văn S2**, sinh năm 1961 và bà **Trương Thị T**, sinh năm 1960.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 05/7/2021, được trả tự do ngày 06/7/2021 và áp dụng biện pháp ngăn chặn **C1** đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2021; bị cáo bị bắt lại, tạm giam từ ngày 20/02/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 05 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/7/2021, **Nguyễn Văn D**, **Tăng Văn H**, **Vũ Văn T1**, **Trương Văn S** đi đến phòng trọ số 2 của **Lê Văn H1** đang thuê trọ, tại địa chỉ số A, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tham gia đánh bạc. Tại đây, **H1** cho **S** mượn 3.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Các bị cáo tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài cào 3 lá tính điểm, sử dụng từ lá bài Át (xì) được tính 1 điểm cho đến lá bài 9 để chơi, các lá bài còn lại không sử dụng, mỗi người chơi được chia 3 lá bài để cộng điểm tính thắng thua, người chơi có số điểm cao nhất sẽ thắng những người còn lại, 10 điểm là cao nhất, người chơi thắng cược sẽ được chia bài ván sau, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Sau đó, **Nguyễn Vĩnh L** và **Lê Văn G** đến cùng tham gia chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền cùng các bị cáo trên. Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, **Đ Công an thành phố T** kết hợp **Công an phường B** kiểm tra phòng trọ trên thì phát hiện **Lê Văn H1** đang ngồi, **Nguyễn Vĩnh L**, **Trương Văn S**, **Lê Văn G**, **Nguyễn Văn D**, **Tăng Văn H** và **Vũ Văn T1** đang tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền nên lập biên bản quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.500.000 đồng, 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 05 bộ bài tây chưa sử dụng, 01 chiếu trúc và thu giữ số tiền trong người các bị cáo là 19.435.000 đồng.

Qua thu thập tài liệu, chứng cứ và kết quả điều tra xác định như sau:

Bị cáo **Lê Văn H1** sử dụng địa điểm do mình thuê trọ cho các bị cáo tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu và cho **S** mượn 3.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi đánh bạc **T1** cho **H1** 100.000 đồng, khi bị bắt thu giữ tiền tang vật tại chiếu bạc 100.000 đồng và thu giữ trong người Hà 130.000 đồng.

Bị cáo **Lê Văn G** mang theo và sử dụng 6.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng, khi bị bắt có tiền tang vật tại chiếu bạc nhưng không rõ bao nhiêu và thu giữ trong người 6.000.000 đồng.

Bị cáo **Trương Văn S** mượn 3.000.000 đồng của **Lê Văn H1** để đánh bạc, quá trình chơi thua, khi bị bắt có tiền tang vật tại chiếu bạc nhưng không rõ bao nhiêu và thu giữ trong người 200.000 đồng.

Bị cáo **Vũ Văn T1** mang theo và sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua, khi bị bắt có tiền tang vật tại chiếu bạc nhưng không rõ bao nhiêu và không thu giữ tài sản gì trong người.

Bị cáo **Nguyễn Văn D** mang theo và sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng 1.500.000 đồng, khi bị bắt có tiền tang vật tại chiếu bạc nhưng không rõ bao nhiêu và thu giữ trong người 2.500.000 đồng.

Bị cáo **Nguyễn Vĩnh L** mang theo và sử dụng 305.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng, khi bị bắt có tiền tang vật tại chiếu bạc nhưng không rõ bao nhiêu và thu giữ trong túi quần 405.000 đồng.

Bị cáo **Tăng Văn H** mang theo 10.000.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng, khi bị bắt có tiền tang vật tại chiếu bạc nhưng không rõ bao nhiêu và thu giữ trong người 10.200.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo **Vũ Văn T1**, **Nguyễn Vĩnh L**, **Lê Văn H1**, **Lê Văn G**, **Trương Văn S**, **Nguyễn Văn D** và **Tăng Văn H** sử dụng để đánh bạc là 16.305.000 đồng.

Tang vật thu giữ: Tiền tang vật tại chiếu bạc 6.500.000 đồng; 05 bộ bài tây chưa sử dụng; 01 bộ bài tây đã sử dụng; 01 chiếu trúc màu đen; số tiền 130.000 đồng của **Lê Văn H1**; số tiền 6.000.000 đồng của **Lê Văn G**; số tiền 200.000 đồng của **Trương Văn S**; số tiền 2.500.000 đồng của **Nguyễn Văn D**; số tiền 405.000 đồng của **Nguyễn Vĩnh L**; số tiền 10.200.000 đồng của **Tăng Văn H**.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo **Vũ Văn T1**, **Nguyễn Vĩnh L**, **Nguyễn Văn D**, **Trương Văn S**, **Lê Văn G**, **Tăng Văn H** và **Lê Văn H1** phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo **Nguyễn Vĩnh L**.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vĩnh L** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2023, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05 tháng 7 năm 2021 đến ngày 06/7/2021.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trương Văn S** 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2023, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05 tháng 7 năm 2021 đến ngày 06 tháng 7 năm 2021

Bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo **Vũ Văn T1** 01 (một) năm 01 (một) tháng tù; bị cáo **Nguyễn Văn D** 01 (một) năm tù, tổng hợp hình phạt 16 năm tù về tội “Giết người” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 23/2023/HS-PT ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo **D** phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2021 được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/7/2021

đến ngày 06/7/2021; xử phạt bị cáo **Tăng Văn H** 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2022 được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/7/2021 đến ngày 06/7/2021; xử phạt bị cáo **Lê Văn H1** 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2023 được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/7/2021 đến ngày 06/7/2021; xử phạt bị cáo **Lê Văn G** 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2023 được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/7/2021 đến ngày 06/7/2021.

Tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 27/02/2023, các bị cáo **Nguyễn Vĩnh L**, **Trương Văn S** làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **S** bổ sung yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: các bị cáo thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo **Nguyễn Vĩnh L** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, mặc dù bị cáo **L** mang theo và sử dụng tiền để đánh bạc ít (305.000 đồng), tuy nhiên bị cáo có tiền án, chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo không bổ sung, cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **L**.

Đối với kháng cáo của bị cáo **Trương Văn S**: Số tiền 3.000.000 đồng của **Lê Văn H1** để đánh bạc, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mức hình phạt 07 (bảy) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử đối với bị cáo **S** là nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo **S**, giảm cho bị cáo **S** từ 02 đến 03 tháng tù.

Các bị cáo không tranh luận với ý kiến của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

- Bị cáo **L**: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.
- Bị cáo **S**: bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo **Nguyễn Vĩnh L** và **Trương Văn S** khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào ngày 05/7/2021 tại phòng trọ số 2 của bị cáo **Lê Văn H1** đang thuê trọ, tại địa chỉ số A, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương các bị cáo **Vũ Văn T1**, **Nguyễn Vĩnh L**, **Lê Văn G**, **Trương Văn S**, **Nguyễn Văn D** và **Tăng Văn H** đến tham gia đánh bạc thắng thua bằng

tiền dưới hình thức bài cào 3 lá tính điểm, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, riêng **Lê Văn H1** không tham gia đánh bạc, nhưng đã cho các bị cáo khác sử dụng chỗ ở của mình đánh bạc và nhận tiền xâu, bị cáo **H1** được **Vũ Văn T1** cho 100.000 đồng thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản quả tang đối với các bị cáo. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.500.000 đồng, 01 bộ bài tây đã sử dụng, 05 bộ bài tây chưa sử dụng, 01 chiếu trúc và thu giữ trong người các bị cáo số tiền 19.435.000 đồng. Trong đó, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 16.305.000 đồng; gồm tiền tang vật tại chiếu bạc 6.500.000 đồng, thu của các bị cáo **Lê Văn G**, **Trương Văn S**, **Nguyễn Vĩnh L**, **Tăng Văn H** 9.805.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Nguyễn Vĩnh L** và **Trương Văn S** phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo **Nguyễn Vĩnh L** và **Trương Văn S** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo **S** bổ sung yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: bị cáo **S** sử dụng số tiền đánh bạc ít, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo **S** có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự.

Xét thấy:

Đối với kháng cáo của bị cáo **L** xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo **L** có tiền án, chưa được xóa án tích tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Mức hình phạt 01 (một) năm tù Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo **L** là phù hợp, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo **L**.

Đối với bị cáo **S**: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, xét thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **L**, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo **S** là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[4] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo **Nguyễn Vĩnh L** phải nộp án phí theo quy định của pháp luật, Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo **Trương Văn S** nên bị cáo **S** không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Vĩnh L**; giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố TA, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo **Nguyễn Vĩnh L**.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Vĩnh L** phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vĩnh L** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2023, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/7/2021 đến ngày 06/7/2021.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 và khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo **Trương Văn S**; sửa quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố TA, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo **Trương Văn S**.

Tuyên bố bị cáo **Trương Văn S** phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Trương Văn S** 03 (ba) tháng 17 (mười bảy) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2023, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/7/2021 đến ngày 06/7/2021. Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam. Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c, h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Nguyễn Vĩnh L** phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo **Trương Văn S** không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 05/6/2023).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (1);
- Tòa án nhân dân thành phố TA (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố TA (1);
- Chi cục Thi hành án dân thành phố TA (1);
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương (1);
- Công an thành phố TA (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Các bị cáo (2);
- Tổ Hành chính Tư pháp (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Thạch

